

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm

NGHỊ ĐỊNH

sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số .../2025/QH15 (sau đây gọi là Luật);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Nghị định này quy định chi tiết thi hành khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7, khoản 5 Điều 11, điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 64, khoản 3 Điều 65, điểm d khoản 1 Điều 67, điểm a khoản 2 Điều 67, khoản 4 Điều 71, khoản 4 Điều 74, khoản 2 Điều 77, khoản 5 Điều 81, khoản 4 Điều 83, khoản 5 Điều 87, khoản 1 và 4 Điều 89, khoản 3 Điều 93, khoản 6 Điều 94, khoản 4 Điều 97, khoản 2 Điều 98, điểm b khoản 1 và khoản 5 Điều 99, khoản 5 Điều 100, khoản 3 Điều 101, khoản 2 Điều 102, khoản 3 Điều 115, điểm d khoản 2 Điều 125, điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 133, Điều 134, khoản 4 Điều

136, khoản 1 và khoản 3 Điều 138, khoản 1 Điều 152, khoản 3 Điều 156, điểm b khoản 5 Điều 157 Luật Kinh doanh bảo hiểm.”.

2. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 5 Điều 12 như sau:

“Danh sách thành viên góp vốn và mức vốn góp và các giấy tờ kèm theo sau đây:”;

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 15 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 như sau:

“đ) Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày nộp hồ sơ đề nghị không quá 12 tháng, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích;”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Khi các loại giấy tờ về lai lịch, nhân dạng của công dân Việt Nam, giấy tờ khác thuộc thành phần hồ sơ quy định tại Nghị định này đã được tích hợp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và các Cơ sở dữ liệu khác thì Bộ Tài chính có trách nhiệm khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và các Cơ sở dữ liệu khác trên cơ sở trao đổi, cung cấp thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước.”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 22 như sau:

“e) Văn bản cam kết của các cổ đông, thành viên góp vốn đối với việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 24 như sau:

“c) Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định đáp ứng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Nghị định này; bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu; sơ yếu lý lịch, bản sao văn bản chứng minh kinh nghiệm làm việc, thời gian giữ vị trí người quản lý, người kiểm soát, bản sao văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ và năng lực chuyên môn của người dự kiến được bổ nhiệm. Các tài liệu này phải đáp ứng tiêu chuẩn chung về việc nộp, bổ sung hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này;”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:

“Điều 25. Mở, chấm dứt, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm

1. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày có quyết định của cấp có thẩm quyền về việc mở, chấm dứt, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm phải gửi thông báo bằng văn bản đến Bộ Tài chính kèm các tài liệu sau:

a) Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty về việc mở, chấm dứt, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện;

b) Báo cáo trách nhiệm, các vấn đề phát sinh và phương án xử lý khi chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, đảm bảo không gây thiệt hại đến các nghĩa vụ hiện tại đối với nhà nước, quyền lợi của bên mua bảo hiểm và các đối tượng khác có liên quan;

c) Bằng chứng về quyền sử dụng địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện trong trường hợp mở, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có công văn ghi nhận việc mở, chấm dứt, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 28 như sau:

“3. Trưởng bộ phận kiểm soát tuân thủ phải có bằng từ đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm. Trường hợp không có bằng từ đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm thì phải có bằng từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán trong đó có môn học về bảo hiểm hoặc có bằng đại học trở lên về chuyên ngành khác và có chứng chỉ bảo hiểm do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong hoặc ngoài nước cấp.”.

8. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 32 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài phải đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe trước khi triển khai.”;

b) Bổ sung khoản 5a và khoản 5b vào sau khoản 5 như sau:

“5a. Hồ sơ thông báo phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, trừ bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới:

a) Văn bản thông báo phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục ... ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản tóm tắt các quyền lợi bảo hiểm và điều khoản loại trừ của sản phẩm bảo hiểm dự kiến triển khai;

c) Tài liệu giải trình phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm bao gồm tối thiểu các thông tin về công thức, phương pháp và cơ sở tính phí bảo hiểm; Tài liệu giải trình phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn.

5b. Trường hợp thay đổi phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, trừ bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài phải thông báo Bộ Tài chính theo hồ sơ quy định tại khoản 5a Điều này trước khi áp dụng.”.

9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 35 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (trừ bảo hiểm hàng không, bảo hiểm vệ tinh), bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tử kỳ có thời hạn từ 01 năm trở xuống: 400 tỷ đồng Việt Nam;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 như sau:

“a) Kinh doanh tái bảo hiểm, nhận nhượng tái bảo hiểm phi nhân thọ hoặc cả ~~hai loại hình~~ tái bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tử kỳ có thời hạn từ 01 năm trở xuống: 500 tỷ đồng Việt Nam;”.

10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 36 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (trừ các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản này), bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tử kỳ có thời hạn từ 01 năm trở xuống: 250 tỷ đồng Việt Nam;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Kinh doanh tái bảo hiểm, nhận nhượng tái bảo hiểm phi nhân thọ hoặc cả hai loại hình tái bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tử kỳ có thời hạn từ 01 năm trở xuống: 400 tỷ đồng Việt Nam;”.

11. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 45 như sau:

“b) Tài liệu giải trình và minh họa về các phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm dự kiến áp dụng có xác nhận của chuyên gia tính toán. Trừ trường hợp thay đổi lãi suất kỹ thuật theo biến động của lãi suất Trái phiếu Chính phủ, các Trường hợp thay đổi phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm khác, tài liệu giải trình phải chứng minh được phương pháp, cơ sở trích lập mới phản ánh chính xác, đầy đủ hơn so với phương pháp, cơ sở trích lập cũ về trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.”.

12. Sửa đổi, bổ sung một số điểm khoản của Điều 50 như sau:

a) Bổ sung điểm a1 vào sau điểm a khoản 3 như sau:

“a1) Hoa hồng nhận tái bảo hiểm;”;

b) Bổ sung điểm p vào sau điểm o khoản 3 như sau:

“p) Chi hỗ trợ, chi thù lao cho nhân viên hoặc thành viên của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hợp tác xã được doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài ủy quyền để tư vấn, thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm vi mô cho chính các thành viên của tổ chức đó và các tổ chức đó để triển khai bảo hiểm vi mô theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”.

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 51 như sau:

“1. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ phải đăng ký với Bộ Tài chính các nguyên tắc tách, phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng trước khi áp dụng. Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài phải thông báo với Bộ Tài chính các nguyên tắc tách, phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm trước khi thực hiện¹.

2. Hồ sơ đăng ký, thông báo hoặc thay đổi bao gồm các tài liệu sau:

a) Văn bản đề nghị đăng ký, thông báo hoặc thay đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định này;

¹ Ý kiến NT

b) Tài liệu giải trình về các nguyên tắc tách, phân bổ dự kiến áp dụng có xác nhận của chuyên gia tính toán của doanh nghiệp, chi nhánh. Trường hợp thay đổi thì hồ sơ còn bao gồm tài liệu giải trình sự thay đổi.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hoặc thay đổi đăng ký, Bộ Tài chính có công văn chấp thuận. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có công văn giải thích rõ lý do.

4. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam có nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm không phù hợp với quy định của Nghị định này thì thực hiện đăng ký lại với Bộ Tài chính trong vòng 06 tháng kể từ ngày ký Nghị định này, áp dụng cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.”.

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 54 như sau:

“Điều 54. Quỹ dự trữ bắt buộc

Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phải trích 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm để lập quỹ bắt buộc. Mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp, vốn được cấp của chi nhánh.”.

15. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 70 như sau²:

“d) Sau khi thực hiện việc chuyển nhượng, cổ phần, phần vốn góp, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải đáp ứng quy định tại Điều 133 Luật Kinh doanh bảo hiểm.”.

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 78 như sau³:

“4. Có tối thiểu 05 năm trực tiếp làm việc trong một hoặc các lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, trong đó có tối thiểu 03 năm giữ vị trí là người quản lý, người kiểm soát của tổ chức hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.”.

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 89 như sau:

“Điều 89. Trách nhiệm của đối tượng cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới

1. Cung cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp Giấy phép tại Việt Nam có tham gia vào

² Ý kiến Phòng MGBH

³ Ý kiến Phòng MGBH

quá trình cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo quy định tại Điều 88 Nghị định này các tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo quy định tại Điều 86 Nghị định này.

~~Cung cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại Việt Nam sử dụng dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới, tổ chức trong nước tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới các tài liệu chứng minh cá nhân, tổ chức nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 87 Nghị định này.~~

2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quy định về cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm tại Điều 141 và Điều 142 của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

3. Trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới gửi cho Bộ Tài chính báo cáo tài chính của năm trước liền kề có xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập và văn bản nhận xét của cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính về tình hình thực hiện các quy định pháp luật của doanh nghiệp.

4. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới; cá nhân, tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới có trách nhiệm nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam theo quy định pháp luật về thuế.”.

18. Sửa đổi, bổ sung Điều 90 như sau:

“Điều 90. Trách nhiệm của các đối tượng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới

Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp Giấy phép tại Việt Nam, tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm tham gia cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo quy định tại Điều 88 Nghị định này có các trách nhiệm sau:

1. Lưu giữ các tài liệu chứng minh đối tượng cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam mà mình cùng tham gia cung cấp bảo hiểm đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 86 Nghị định này; ~~lưu giữ các tài liệu chứng minh cá nhân, tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 87 Nghị định này và cung cấp cho cơ quan chức năng khi được yêu cầu.~~

2. Hằng quý, báo cáo Bộ Tài chính việc tham gia cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới, việc sử dụng và tham gia cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới thực hiện trong kỳ tại Việt Nam trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Mẫu báo cáo do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

~~3. Sử dụng hoặc tham gia cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới với cá nhân, tổ chức nước ngoài đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 86 Nghị định này.”.~~

19. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 102 như sau:

“a) Quyền lợi bảo hiểm rủi ro bao gồm quyền lợi tử vong và có thể bao gồm quyền lợi thương tật toàn bộ vĩnh viễn;”.

Điều 2. Bãi bỏ, thay thế một số từ, cụm từ, điểm, khoản của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm

1. Thay thế cụm từ “an toàn thông tin” bằng cụm từ “an ninh mạng” tại điểm b khoản 3 Điều 6.

2. Thay thế cụm từ “giấy chứng minh nhân dân” bằng cụm từ “thẻ căn cước” tại khoản 4 và điểm d khoản 5 Điều 12, khoản 4, điểm a khoản 5 và điểm d khoản 6 Điều 13, khoản 4 và điểm d khoản 5 Điều 14, điểm a khoản 2 Điều 15, điểm d khoản 1 Điều 56, điểm d khoản 2 Điều 59, khoản 4, điểm d khoản 5 và điểm a khoản 8 Điều 64, điểm c khoản 2 Điều 73, điểm b khoản 6 Điều 96.

3. Thay thế cụm từ “số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân” bằng cụm từ “số định danh cá nhân” tại khoản 6 Điều 12, khoản 8 Điều 13.

4. Thay thế cụm từ “thanh tra, kiểm tra” bằng cụm từ “kiểm tra chuyên ngành” tại tên Chương V và Điều 92.

5. Bãi bỏ khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 29, khoản 1 Điều 30.

6. Bãi bỏ Điều 84 và Điều 87.

7. Thay thế, bổ sung một số Phụ lục của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP như sau:

a) Thay thế Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bổ sung Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Khoản 18, 19 Điều 1 và khoản 6 Điều 2 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính